TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐỒNG NAI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Hải Ly
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Mùa
  Ông Phan Tấn Lãm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai tham gia phiên toà**:* Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 01/2025/QĐST - ST ngày 08 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 03/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông (cũ); nay là thôn 7, xã D, tỉnh Lâm Đồng "Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt".

Bị đơn: Ông **Lê Ngọc M**, sinh năm 1985 "Vắng mặt".

Nơi cư trú: Thôn 3, xã D, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã D, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Bà và ông Lê Ngọc M chung sống với nhau do hai bên tự nguyện, không ai ép buộc, đến ngày 16/7/2020 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân

xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, khác biệt về quan điểm sống, bản thân ông M lại nghiện ma tuý, đã bị đưa đi cai nghiện sau đó lại tái nghiện, bà H khuyên ngăn nhiều lần nhưng không được, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân chung sống hạnh phúc không đạt được, nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về nuôi con: Bà và ông M có với nhau 01 người con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/12/2019, khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Ngọc M trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2025:

Tôi và bà Nguyễn Thu H chung sống với nhau có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông. Chúng tôi không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên tôi nghĩ do tôi đi cai nghiện nên bà H mới ly hôn tôi. Tôi bắt đầu sử dụng ma tuý từ năm 2018 đến năm 2023 thì tôi đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 tại tỉnh Đăk Nông, trong năm 2023 tôi bị điều chuyển tới Bệnh viện Nhân Ái để điều trị bệnh HIV.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

Về nuôi con: Ông M yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Bảo C, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không nói chuyện, chia sẻ được với nhau nên mâu thuẫn càng trầm trọng, nguyên nhân là do ông M nghiện ma tuý, hiện nay đã sống ly thân và nguyên đơn có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn; giao con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Bảo C cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết thì đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*:

Bà Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Ngọc M, thời điểm thụ lý vụ án, ông M hiện đang điều trị bệnh tại Bệnh viện Nhân Ái tại xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, nay là xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, nay là Toà án nhân dân khu vực 13-Đồng Nai.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông M vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 và điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M, bà H.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông M được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Nam Bình, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, đúng quy định pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy: Bà H trình bày trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, vợ chồng không nói chuyện được với nhau, đời sống hôn nhân trở nên căng thẳng, không ai quan tâm đến ai, bản thân ông M lại nghiện ma tuý, bà H đã khuyên ngăn nhiều lần không được, hiện đang cai nghiện và điều trị bệnh HIV từ năm 2023 đến nay. Từ những căn cứ trên cho thấy hôn nhân giữa bà H ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà H có yêu cầu được ly hôn ông M và ông M đồng ý, do đó cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông M có 01 con chung là Lê Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh năm 2019, khi ly hôn bà H và ông M đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, bà H và ông M đều có quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con đến 18 tuổi, tuy nhiên cần xem xét giao con chung cho người có điều kiện nuôi dưỡng con được tốt nhất, để đảm bảo cho các con được sống tốt, phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần. Đối với con chung là bé gái, từ khi ông M đi cai nghiện thì cháu trực

tiếp sống cùng bà H, do đó xem xét giao con chung cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13-Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51; 53; 56; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H.

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thu H và ông Lê Ngọc M.

2/ Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 02/12/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3/ Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009262 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND khu vực 13-Đồng Nai;*
- *Phòng THADS khu vực 7-Lâm Đồng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Đức An;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐONG XET XU

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải Ly